

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày: 13/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O, TP.HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Duyệt ; Bà Nguyễn Thị Hồi

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị M Lý - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th O – TP. Hà Nội;
Tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41 ngày 27 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

1- Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, Tên gọi khác: Không ,Sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: Thôn Q S, xã T U, huyện Th O, Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 5/12.

Họ và tên bố: Nguyễn Văn M; SN 1962

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H; SN: 1962. Điều làm ruộng tại quê.

Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Vợ: Nguyễn Thị N SN 1990. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con: Có hai con(Lớn SN 2009, nhỏ SN 2012).

Nhân thân: Ngày 10/12/2019 C đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 05 – Sở Lao động, Thương binh xã hội TP. Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/5/2020, chuyển tạm giam từ ngày 16/5/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, C an TP. Hà Nội.

2- Họ và tên: **Nguyễn Văn V** Tên gọi khác: Không Sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Thôn Q S, xã T U, huyện Th O, Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hoá: 6/12.

Họ và tên bố: Nguyễn Văn M SN 1962

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H SN: 1962. Điều làm ruộng tại quê.

Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 3.

Vợ: Bùi Thị Th SN 1996. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con: Chưa.

Nhân thân:

Ngày 14/10/2010, V bị TAND quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam, về tội: Cướp giật tài sản

Ngày 4/2/2013 V bị UBND huyện Th O áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc (Cai nghiện), thời hạn áp dụng 24 tháng.

Ngày 29/12/2015, V bị TAND huyện Th O, TP. Hà Nội xử phạt 16 tháng tù giam, về tội: Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 28/6/2018, V bị TAND huyện Th O, TP. Hà Nội xử phạt 9 tháng tù giam, về tội: Trộm cắp tài sản với trị giá tài sản 600.000 đồng. Ngày 26/12/2019 ra trại về địa phương. Chưa hết thời hạn xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/5/2020, chuyển tạm giam từ ngày 16/5/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, C an TP. Hà Nội.

Người bị hại:

Anh Tạ Đình M: sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Người có quyền lợi liên quan trong vụ án:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; trú tại thôn V, xã Dân H, Th O, Hà Nội (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng trong vụ án:

Lê Văn M, sinh năm 1999, trú tại: thôn Rùa T, xã Thanh Th, huyện Th O, Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Do thiếu tiền tiêu sài nên khoảng 20 giờ ngày 9/5/2020, Nguyễn Văn C - sinh năm 1987, trú tại thôn Q S, xã T U, huyện Th O, TP. Hà Nội rủ em ruột là Nguyễn Văn V - sinh năm 1990 ở cùng thôn đi trộm cắp tài sản, V đồng ý và điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh, BKS 29Z4-1993 chở C ngồi phía sau đi từ thôn Q S, xã T U ra đường Quốc lộ 21B mục đích xem nhà người dân nào sơ hở trong quản lý tài sản thì lấy trộm để đem bán lấy tiền.

Đến khoảng 21h cùng ngày 9/5/2020, khi cả hai đang lưu thông từ đường Quốc lộ 21B vào khu vực ngã ba vào đường tỉnh lộ 427 thuộc địa phận xã Bình M, huyện Th O, lúc này C, V muốn sử dụng ma Ty nên Nguyễn Văn V dừng xe máy và mượn điện thoại của người đi đường không rõ tên, tuổi gọi điện thoại cho bạn xã hội chỉ biết tên là V, khoảng 30 tuổi, tự xưng là ở xã Bình M, Th O để nhờ mua ma Ty, khoảng 10 phút sau đối tượng bạn tên V đi bộ đến ngã ba gặp C, V đang dừng xe đứng đợi. Nguyễn Văn V đưa cho đối tượng V 200.000đ nhờ đi mua hộ ma Ty về sử dụng, đối tượng V cầm tiền và đi xe máy BKS 29Z4-1993 của Nguyễn Văn V đi khoảng 10 phút thì mang ma Ty về, rồi cả ba người chờ nhau ra khu vực cánh đồng thuộc xã Bình M cùng nhau sử dụng hết số ma Ty vừa mua được. Sau đó, Nguyễn Văn V tiếp tục điều khiển xe máy chở Nguyễn Văn C đi theo tỉnh lộ 427 H về xã Tam Hưng, huyện Th O vẫn với mục đích xem nhà người dân nào sơ hở trong quản lý tài sản thì lấy trộm. Khi đi qua nhà anh Tạ Đình M, SN 1977 ở thôn Đại Định, xã Tam Hưng, huyện Th O, C phát hiện thấy trước cửa nhà anh M có đặt nhiều cH cây hoa hồng, nên nảy sinh ý định lấy trộm và bảo V: Em dừng xe, để anh xuống nhờ trộm cây hoa hồng, V dừng xe máy cách cửa nhà anh M khoảng 15 - 20m đứng đợi, C xuống xe đi bộ về chỗ để các cH cây hoa

hồng, dùng hai tay nhổ được 1 cây rồi mang ra chỗ V chờ và ngồi lên xe máy, V điều khiển xe máy chở C ngồi sau đi theo H về đường Quốc lộ 21B, khi đến địa điểm thôn Vũ Lăng, xã Dân Hòa, huyện Th O, cả hai vào quán bán nước của bà Nguyễn Thị H, SN 1968 ở thôn Vũ Lăng ngồi chơi và xin gửi cây hoa hồng ở đó, bà H hỏi V: Cây này của ai vậy em, V trả lời: Cây này là cây của em, chị cho gửi để em đi có tí việc, bà H đồng ý và không nói gì, sau đó V tiếp tục điều khiển xe máy chở C ngồi sau quay lại nhà anh Tạ Đình M với ý định tiếp tục lấy trộm các cây hoa hồng khác, khi cách cửa nhà anh M khoảng 20m, V dừng xe máy đứng chờ, C đi bộ đến vị trí đặt các cây rồi nhổ 1 cây hoa hồng ra khỏi cH mang ra đặt ở nơi V đang đứng đợi, sau đó C tiếp tục quay lại với ý định nhổ trộm một cây hoa hồng khác, trong lúc C vừa nhổ được 1 cây hoa hồng nữa ra khỏi cH thì anh M cùng anh Lê Văn M, SN 1999, trú tại thôn Rùa Thượng, xã Thanh Thủy, huyện Th O đang ngồi chơi trong nhà anh M nhìn qua Camera phát hiện chạy ra hô hoán, C thấy vậy liền bỏ cây hoa hồng vừa nhổ được cạnh cH rồi bỏ chạy ra chỗ V đứng đợi, quần chúng nhân dân thấy anh M tri hô đã phối hợp cùng C an xã đang đi tuần gần đó vây bắt giữ được Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V cùng phương tiện là chiếc xe máy và vật chứng là 2 cây hoa hồng. C an xã Tam Hưng, huyện Th O đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển giao C an huyện Th O giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 cây hoa hồng bạch chiều dài từ gốc đến ngọn 1,37m, chu vi gốc là 7,5 cm, đường kính thân 2 cm và 01 cây hoa hồng phấn chiều dài từ gốc đến ngọn 1,64m, chu vi gốc là 10 cm, đường kính thân 3 cm, do C an xã Tam Hưng thu giữ.

- 01 cây hoa hồng bạch chiều dài từ gốc đến ngọn 1,5m, chu vi gốc là 10 cm, đường kính thân 2 cm, do bà Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp.

- 01 xe máy nhãn hiệu Weve màu xanh, BKS 29Z4-1993, SK VSADCG033SA*004584*, SM DM100E0001534.

- 01 USB màu đen, bên ngoài có dòng chữ “Datatraveler” do anh Tạ Đình M giao nộp.

Ngày 10/5/2020, cơ quan CSĐT C an huyện Th O có Yêu cầu định giá tài sản số 24/CSĐT đối với 3 cây hoa hồng thu giữ trong vụ án. Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL/ĐGTS ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Th O, kết quả:

- 01(một) cây hồng bạch, chiều dài từ gốc đến ngọn là 1,5m, chu vi gốc là 10cm, đường kính thân là 2cm có giá trị là 1.000.000 đồng.

- 01(một) cây hồng bạch, chiều dài từ gốc đến ngọn là 1,37m, chu vi gốc là 7,5cm, đường kính thân là 2cm có giá trị là 1.000.000 đồng.

- 01(một) cây hồng phấn, chiều dài từ gốc đến ngọn là 1,64m, chu vi gốc là 10cm, đường kính thân là 3cm có giá trị là 2.000.000 đồng.

Tổng giá trị 03 cây hoa hồng là 4.000.000 đồng.

Ngày 16/5/2020, cơ quan CSĐT C an huyện Th O có quyết định trưng Viện khoa học hình sự- Bộ C an_ giám định số khung, số máy chiếc xe máy_ nhãn hiệu Weve màu xanh, BKS 29Z4-1993. Tại Kết luận giám định số 3178/C09-P2 của Viện khoa học hình sự- Bộ C an ngày 29/5/2020, kết quả: số khung VSADCG033SA*004584*, số máy DM100E0001534 trên xe mô tô màu xanh, dán mác Wave, BKS Z4-1993 là số khung, số máy nguyên thủy.

Các tang vật chứng gồm: + 03 cây hoa hồng thu giữ trong vụ án đã được Cơ quan CSĐT C an huyện Th O trả lại cho anh Tạ Đình M là chủ sở hữu hợp pháp vào ngày 16/5/2020. Anh M không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại và các yêu cầu khác.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và tang, vật chứng thu giữ trong vụ án.

Tại bản Cáo Trạng số: 40/CT-VKS ngày 06/7/2020 của Viện Kiểm sát huyện Th O truy tố các bị cáo về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án tù 12-15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24- 30 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1; 5 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức án tù 12-15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 10/5/2020.

- Về hành phạt bổ sung: đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo V số tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án , kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Th O, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, người làm chứng, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292; 293; 296 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy có đủ căn cứ để kết luận: Tới ngày 9/5/2020, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V lợi dụng sự sơ hở của gia đình anh Tạ Đình M trong việc quản lý tài sản nên đã có hành vi trộm cắp 03 cây hoa hồng, tổng trị giá tài sản là 4.000.000 đồng theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Th O.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, hành vi của các bị cáo: Các bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý sở hữu tài sản của C dân, vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội gây mất trật

tự an ninh địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[3] Xét về nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn C là người chủ động rủ rê em trai ruột đi trộm cắp tài sản, nên C có vai trò chính, nhưng C lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đối với V lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, cả hai đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau và phải chịu mức hình phạt như nhau, nhưng đối với C do lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chỉ cần giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục một thời gian cũng đủ tác dụng để cải tạo bị cáo trở thành C dân tốt. Đối với V do tái phạm nên cần cách ly khỏi xã hội mới có thể cải tạo để trở thành C dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo phải đi chấp hành án, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Người bị hại đã nhận lại tài sản gồm 03 cây hoa hồng và không có yêu cầu bồi thường nên Tòa không xét. Đối với người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu nên Tòa không xét.

+ Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Weve màu xanh, BKS 29Z4-1993: Theo lời khai của Nguyễn Văn V thì khoảng tháng 1/2020 V mua chiếc xe máy này kèm theo Giấy đăng ký xe của một cửa hàng không nhớ rõ địa chỉ, sau đó sử dụng để đi và đã làm mất giấy đăng ký xe, qua tra cứu xác định, chủ đứng tên đăng ký xe là ông Bùi M T ở Tương Trúc, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội, ông T khai mua và đứng tên đăng ký xe máy trên khoảng tháng 5/2007, sau đó bán xe cùng giấy đăng ký xe cho người không quen biết, nay ông không có tranh chấp. Cơ quan CSĐT C an huyện Th O đã ban hành C văn thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy này trên trang Báo an ninh thủ đô nhưng không có ai liên hệ, xét cần tịch thu xung C.

+ 01 USB thu giữ trong vụ án được lưu tại hồ sơ vụ án để làm tài liệu giải quyết vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm i; s, Khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS.

+ xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã Tân Ước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật Thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở nên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình Sự.

Áp dụng Khoản 1; Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h, Khoản 1 Điều 52 BLHS

+ xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 10/5/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Tịch thu sung C chiếc xe Mô tô: số khung VSADCG033SA*004584*, số máy DM100E0001534 trên xe mô tô màu xanh, dán mác Wave, BKS Z4-1993(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Th O)

3.Án phí : Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử C khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Th O;
- C an huyện Th O;
- Chi cục THA DS huyện Th O
- Bị cáo;người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM VĂN KHẢI